

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 106

Câu 1. Trong sản xuất và kinh doanh hàng hóa, vai trò tích cực của cạnh tranh thể hiện ở việc những người sản xuất vì giành nhiều lợi nhuận về mình đã không ngừng

- A. chạy theo lợi nhuận làm hàng giả
- B. triệt tiêu động lực sản xuất kinh doanh.
- C. nâng cao năng suất lao động
- D. lạm dụng chất cấm.

Câu 2. Hoạt động nào dưới đây được coi là việc làm?

- A. Mọi hoạt động tạo ra của cải vật chất cho cá nhân.
- B. Mọi hoạt động của người từ đủ 18 tuổi trở lên.
- C. Hoạt động lao động tạo ra thu nhập hợp pháp
- D. Mọi hoạt động mang lại thu nhập cho con người.

Câu 3. Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, trường hợp nào dưới đây thì giá cả bằng với giá trị?

- A. Cung = cầu. B. Cung khác cầu. C. Cung < cầu. D. Cung > cầu.

Câu 4. Thấy quán ăn của mình ế khách, anh K đã trao đổi với vợ về việc quán bán thêm một vài món mới đồng thời đổi mới phong cách, thái độ phục vụ khách hàng, đầu tư nơi để xe và đổi mới công tác truyền thông. Xét về mặt bản chất kinh tế, những việc làm trên là biểu hiện của hình thức

- A. chiêu thức trong kinh doanh. B. cạnh tranh không lành mạnh.
- C. cạnh tranh lành mạnh. D. cạnh tranh tiêu cực.

Câu 5. Khối lượng hàng hoá, dịch mà người tiêu dùng có khả năng mua và sẵn sàng mua ở các mức giá khác nhau trong một thời gian nhất định được gọi là gì?

- A. tổng cung. B. tổng cầu. C. cung. D. cầu.

Câu 6. Nơi thực hiện các quan hệ thoả thuận giữa người tạo ra việc làm và người đáp ứng được yêu cầu của việc làm về việc làm, tiền lương và điều kiện làm việc dựa trên cơ sở hợp đồng lao động được gọi là gì?

- A. thị trường việc làm. B. thị trường tài chính.
- C. thị trường thất nghiệp. D. thị trường kinh doanh.

Câu 7. Trong nền kinh tế thị trường, nội dung nào dưới đây là nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh?

- A. Sự tồn tại nhiều chủ sở hữu với tư cách là những đơn vị kinh tế độc lập.
- B. Sự tồn tại một chủ sở hữu với tư cách là đơn vị kinh tế độc lập.
- C. Sự tồn tại nhiều chủ sở hữu với tư cách là những chủ thể cạnh tranh.
- D. Sự tồn tại của một chủ sở hữu với tư cách là những đơn vị kinh tế độc lập.

Câu 8. Việc giải quyết tốt mối quan hệ giữa thị trường việc làm và thị trường lao động sẽ góp phần giảm thất nghiệp và gia tăng nhiều

- A. lạm phát. B. thất nghiệp. C. việc làm. D. khủng hoảng.

Câu 9. Để phát triển thị trường lao động và thị trường việc làm, Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện để mọi người dân nếu đủ điều kiện đều được

- A. khuyến khích làm giàu hợp pháp.
- B. có mức sống đầy đủ về vật chất.
- C. bồi dưỡng để phát triển tài năng.
- D. chủ động xử lí công tác truyền thông.

Câu 10. Khi tham gia vào thị trường lao động, việc ký kết hợp đồng mua bán sức lao động giữa người bán sức lao động và người mua sức lao động được thực hiện theo nguyên tắc nào dưới đây?

- A. Phục tùng. B. Quyền uy. C. Bình đẳng. D. Cường chế.

Câu 11. Mối quan hệ giữa số lượng cung và giá cả hàng hoá vận động như thế nào với nhau?

- A. Tỷ lệ nghịch. B. Không liên quan. C. Bằng nhau. D. Tỷ lệ thuận.
- Câu 12.** Trong bối cảnh nền kinh tế nước ta hiện nay, xu hướng tuyển dụng lao động trong đó lao động trong lĩnh vực nông nghiệp có xu hướng
- A. giảm. B. giữ nguyên. C. tăng. D. không đổi.
- Câu 13.** Trong nền kinh tế thị trường, khi thu nhập trung bình của người tiêu dùng tăng thì cầu về hàng hoá dịch vụ cũng
- A. không thay đổi. B. có xu hướng tăng.
C. không biến động. D. luôn cân bằng nhau.
- Câu 14.** Đối với người lao động, khi tham gia vào thị trường việc làm nhằm mục đích nào dưới đây?
- A. Hướng phí trung gian môi giới. B. Tuyển được nhiều lao động mới.
C. Tìm kiếm việc làm cho mình. D. Tăng thu nhập cá nhân.
- Câu 15.** Trong nền kinh tế hàng hoá khái niệm cầu được dùng để gọi tắt cho cụm từ nào sau đây?
- A. Nhu cầu của mọi người. B. Nhu cầu tiêu dùng hàng hoá.
C. Nhu cầu có khả năng thanh toán. D. Nhu cầu của người tiêu dùng.
- Câu 16.** Trong nền kinh tế hàng hoá, đối với người sản xuất một trong những mục đích của cạnh tranh là nhằm
- A. hủy hoại môi trường. B. giành nguồn nguyên liệu thuận lợi.
C. đầu cơ tích trữ nâng giá. D. khai thác cạn kiệt tài nguyên.
- Câu 17.** Một trong những đặc trưng cơ bản phản ánh sự cạnh tranh giữa các chủ thể kinh tế đó là giữa họ luôn luôn có sự
- A. thỏa mãn. B. thỏa hiệp. C. ganh đua. D. ký kết.
- Câu 18.** Khi thu nhập của người tiêu dùng tăng lên sẽ làm cho cầu về hàng hóa tăng lên từ đó thúc đẩy cung về hàng hóa
- A. không đổi. B. giữ nguyên. C. tăng lên. D. giảm xuống.
- Câu 19.** Đối với người sử dụng lao động, khi tham gia vào thị trường việc làm sẽ góp phần giúp cho họ có thể
- A. tuyển được nhiều lao động mới. B. gia tăng việc khấu hao hàng hóa.
C. tăng thu nhập cho bản thân. D. tăng lượng hàng hóa xuất khẩu.
- Câu 20.** Hoạt động nào dưới đây được coi là việc làm?
- A. Mọi hoạt động của người từ đủ 18 tuổi trở lên
B. Mọi hoạt động tạo ra của cải vật chất cho cá nhân.
C. Mọi hoạt động mang lại thu nhập cho con người.
D. Hoạt động lao động tạo ra thu nhập hợp pháp
- Câu 21.** Do cung vượt quá cầu, giá thịt lợn giảm mạnh liên tục trong thời gian rất dài làm cho đời sống của người nuôi lợn gặp rất nhiều khó khăn. Nhà nước đã hỗ trợ cho người nuôi lợn và tìm thị trường để xuất khẩu. Trường hợp này nhà nước đã vận dụng tốt quy luật nào dưới đây?
- A. Vận dụng không tốt quy luật cạnh tranh.
B. vận dụng không tốt quy luật cung cầu.
C. Vận dụng tốt quy luật cung cầu.
D. Vận dụng tốt quy luật cạnh tranh.
- Câu 22.** Một trong những đặc trưng cơ bản phản ánh sự cạnh tranh giữa các chủ thể kinh tế đó là giữa họ luôn luôn có sự
- A. ganh đua. B. ký kết. C. thỏa hiệp. D. thỏa mãn.
- Câu 23.** Khi tham gia vào thị trường lao động, người bán sức lao động và người mua sức lao động có thể lựa chọn hình thức thỏa thuận nào dưới đây?
- A. Bằng tài sản cá nhân. B. Bằng quyền lực.
C. Bằng tiền đặt cọc. D. Bằng văn bản.
- Câu 24.** Trong sản xuất và kinh doanh hàng hóa, nội dung nào dưới đây **không** thể hiện mặt tích cực của cạnh tranh?
- A. Áp dụng khoa học – kỹ thuật tiên tiến.
B. Giảm thiểu chi phí sản xuất.

C. Bán hàng giả gây rối thị trường.

D. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

Câu 25. Khi tham gia vào thị trường việc làm người lao động thỏa thuận những nội dung về việc làm, tiền lương và điều kiện làm việc với

A. người lao động.

B. người sử dụng lao động.

C. các tổ chức đoàn thể.

D. đại diện công đoàn.

Câu 26. Những yếu tố nào sau đây ảnh hưởng đến cầu?

A. Giá cả, thu nhập, sở thích, tâm lý.

B. Thu nhập, tâm lý, phong tục tập quán.

C. Giá cả, thu nhập, tâm lý, thị hiếu.

D. Giá cả, thu nhập, tâm lý, thị hiếu, phong tục tập quán.

Câu 27. Trong nền kinh tế thị trường, yếu tố nào dưới đây **không** ảnh hưởng tới cung hàng hóa?

A. Tâm trạng của người mua hàng.

B. Kỳ vọng của người sản xuất.

C. Thị hiếu của người tiêu dùng.

D. Tâm lý của người tiêu dùng.

Câu 28. Khi cầu tăng dẫn đến sản xuất mở rộng dẫn đến cung tăng là nội dung của biểu hiện nào trong quan hệ cung - cầu?

A. Giá cả ảnh hưởng đến cung, cầu.

B. Cung, cầu ảnh hưởng đến giá cả.

C. Cung, cầu tác động lẫn nhau.

D. Thị trường chi phối cung, cầu.

Câu 29. Sự ganh đua, đấu tranh giữa các chủ thể kinh tế trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa nhằm giành những điều kiện thuận lợi để thu được nhiều lợi nhuận là nội dung của khái niệm

A. lợi tức.

B. tranh giành.

C. cạnh tranh.

D. đấu tranh.

Câu 30. Trong bối cảnh nền kinh tế nước ta hiện nay, xu hướng tuyển dụng lao động trong đó lao động trong lĩnh vực công nghiệp có xu hướng

A. tăng.

B. giảm.

C. không đổi.

D. giữ nguyên.